

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG**

Bản án số: 79/2018/DS-ST.

Ngày: 15/10/2018.

V/v: “T/c hợp đồng vay tài sản”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT – TỈNH KIÊN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Lê Văn An**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Tấn Lập.
2. Ông Nguyễn Thành Thái.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Đỗ Thị Mộng Trinh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên tòa:* Ông **Lương Thành Trung** – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 121/2018/TLST- DS ngày 11 tháng 7 năm 2018 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2018/QĐXX-ST ngày 20 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 89/2018/QĐST- DS, ngày 02/10/2018 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Bà **Tạ Thị N**, sinh năm 1949.

Địa chỉ: số nhà 796, ấp Số 8, xã SK, huyện HĐ, tỉnh KG.

2/ Đồng bị đơn: Anh **Trần Minh H**, sinh năm 1985.

Chị **Đinh Hồng L**, sinh năm 1987.

Cùng địa chỉ: tổ 13, ấp Số 8, xã SK, huyện HĐ, tỉnh KG..

(Nguyên đơn có mặt, đồng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/6/2018 và trong quá trình xét xử, bà Tạ Thị N trình bày như sau:

Trước đây vào năm 2012 bà Tạ Thị N có cho vợ chồng chị Đinh Hồng L và anh Trần Minh H vay tiền nhiều lần tổng cộng là 119.000.000 đồng, cụ thể vào ngày 06/10/2012 cho vay số tiền 40.000.000 đồng, ngày 12/12/2012 vay số tiền 46.000.000 đồng và ngày 10/8/2013 vay số tiền 33.000.000 đồng. Đồng thời bà N có cho chị L và anh H vay số vàng 5,5 chỉ vàng 24kra (loại 9999) vào ngày 21/9/2012. Đến năm 2017 chị L và anh H đã trả được cho bà N hai lần với số tiền là 70.600.000 đồng, còn lại số tiền là 48.400.000 đồng thì hai bên thỏa thuận mỗi tháng trả 2.000.000 đồng đến khi hết số nợ. Việc thỏa thuận hai bên có làm biên nhận đề ngày 09/5/2017. Tuy nhiên sau đó chị L và anh H chỉ trả thêm được 2.000.000 đồng vào ngày 16/8/2017. Số tiền còn lại là 46.400.000 đồng và số vàng 5,5 chỉ vàng 24kra (loại 9999) thì chị L và anh H không thanh toán cho bà cho đến nay.

Nay số nợ trên đã lâu nên bà Tạ Thị N yêu cầu chị Đinh Hồng L và anh Trần Minh H phải trả cho bà số tiền vay còn nợ là 46.400.000 đồng và 5,5 chỉ vàng 24kra. Ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

** Đồng bị đơn chị Đinh Hồng L và anh Trần Minh H:* Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã đến nhà để tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, các tài liệu chứng cứ, các thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa đến lần thứ hai nhưng chị L và anh H vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Mặt khác cho đến thời điểm mở phiên tòa hôm nay Tòa án vẫn không nhận được văn bản ý kiến nào của chị L và anh H về yêu cầu khởi kiện của bà N.

Ý kiến phát biểu của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Về chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của các đương sự.

Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tạ Thị N. Buộc chị Đinh Hồng L và anh Trần Minh H phải có nghĩa vụ trả cho bà N số tiền 46.400.000 đồng và số vàng 5,5 chỉ vàng 24kra (loại 9999) theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định vụ án này như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn bà Tạ Thị N và đồng bị đơn chị Đinh Hồng L và anh Trần Minh H. Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Đối với đồng bị đơn chị Đinh Hồng L và anh Trần Minh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung vụ án: Theo lời khai của các đương sự có trong hồ sơ vụ án chị L và anh H có vay tiền và vàng của bà Tạ Thị N nhiều lần là đúng sự thật. Số tiền vay sau khi tổng kết là 119.000.000 đồng và 5,5 chỉ vàng 24kra, quá trình vay mượn phía chị L và anh H đã trả được số tiền tổng cộng là 72.600.000 đồng, còn lại 46.400.000 đồng và 5,5 chỉ vàng 24kra đến nay vẫn chưa thanh toán. Nay bà N yêu cầu anh H và chị L trả số nợ trên là có cơ sở để chấp nhận và phù hợp với quy định của pháp luật.

Bởi lẽ việc vay mượn tuy không có làm biên nhận nhưng việc tổng kết nợ và thỏa thuận trả nợ hai bên có làm biên nhận đề ngày 09/5/2017, tại biên nhận trên anh H và chị L có ký nhận rất rõ ràng. Bên cạnh đó quá trình thu thập chứng cứ tại các bút lục số 20, 21 và 22 có trong hồ sơ lời khai của chị L và anh H đều thể hiện việc vay mượn giữa chị L, anh H với bà N. Mặt khác Tòa án đã tiến hành tổng đạt Thông báo số 11/2018/TB-TA, ngày 06/9/2018 cho chị L và anh H để anh chị có văn bản ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của phía bà N nhưng đến nay Tòa án vẫn chưa nhận được văn bản ý kiến của chị L và anh H.

Tại phiên tòa phía bà Tạ Thị N đồng ý yêu cầu Hội đồng xét xử lấy giá vàng 24kra tại thời điểm xét xử 01 chỉ bằng 3.495.000 đồng để làm cơ sở giải quyết vụ án và được Vị đại diện Viện kiểm sát chấp nhận.

Ý kiến phát biểu của Vị đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất là có cơ sở để được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận trong quá trình nghị án.

Từ những lập luận và viện dẫn nêu trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của bà Tạ Thị N là có cơ sở để được Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc chị Đinh Hồng L và anh Trần Minh H phải có nghĩa vụ trả cho bà N số tiền 46.400.000 đồng và số vàng 5,5 chỉ vàng 24kra (loại 9999) là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về án phí: Chị Đinh Hồng L và anh Trần Minh H phải chịu án dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật là 3.281.000 đồng.

Hoàn trả lại cho bà Tạ Thị N toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.641.000 đồng theo biên lai thu số 0006832, ngày 06/7/2018 của Chi cục Thi hành án huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 471, Điều 473 và Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Tạ Thị N.

Buộc chị Đinh Hồng L và anh Trần Minh H phải trả cho bà Tạ Thị N số tiền vay còn nợ là 46.400.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu, bốn trăm nghìn đồng) và 5,5 chỉ vàng 24kra (loại 9999) khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu

khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí DSST: Chị Đinh Hồng L và anh Trần Minh H phải chịu án dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật là 3.281.000 đồng (Ba triệu, hai trăm tám mươi một nghìn đồng).

Hoàn trả lại cho bà Tạ Thị N toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.641.000 đồng theo biên lai thu số 0006832, ngày 06/7/2018 của Chi cục Thi hành án huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

3. Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân huyện Hòn Đất;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn An